

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/01/2026

V/v: TC xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Bùi Thị H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức C.

Bà Phạm Thị L A.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - H: Bà Đỗ Diệu L- Kiểm sát viên

Ngày 06/01/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2025/HNGĐST ngày 28/10/2025, về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/11/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đào K, sinh năm 1981.

HKTT: Số 11B, ngõ 622 M K, phường V, thành phố H.

Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981.

HKTT: Số nhà 17, ngõ 219 NNV, phường Y, thành phố H.

Nghề nghiệp: Cán bộ

(Anh K có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện anh K nộp tại Tòa án, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đào K trình bày:

Anh K và chị Nguyễn Thanh H kết hôn ngày 28/10/2005 tại UBND phường T, quận C, H (nay là phường Y, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện, và có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Về tình cảm: Anh K và chị H đã chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian và ở tại gia đình nhà anh, đến khi sinh con thứ 2 thì chị H về nhà ngoại

để được ông bà ngoại chăm sóc, anh K đi lại giữ hai nhà. Đến khoảng tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không đạt được. Anh K đã trao đổi tháo gỡ bất đồng quan điểm nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không thể chung sống tiếp tục được nữa. Anh K đã sống ly thân với chị H từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay, mỗi người sống một nhà. Anh K xác định không còn tình cảm và quan tâm tới chị H và xin được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống riêng.

Anh K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung anh K trình bày: Anh và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Huyền N sinh ngày 15/08/2006 đã đến tuổi trưởng thành ở với ai là do cháu tự quyết định, và cháu Nguyễn Chí K sinh ngày 18/06/2011, anh K đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con anh K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh K xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh K tự nguyện nộp cả.

Tại bản trình bày gửi Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Chị H và anh K có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 28/10/2005 tại UBND phường , quận, thành phố H (nay là phường Yên Hòa, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện, và có tổ chức lễ cưới theo phong tục.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh K có phát sinh một số mâu thuẫn trong sinh hoạt H ngày tuy nhiên theo chị H chưa đến mức trầm trọng vì những tự ái nhỏ vẫn có thể hàn gắn được, gia đình không có hành vi bạo lực, không vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, tôn trọng nhau để nuôi dạy con cái. Nay anh K nộp đơn khởi kiện xin ly hôn chị H không đồng ý ly hôn vì cho rằng việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của các con. Chị H đề nghị bác đơn xin ly hôn của anh K vì không đủ điều kiện ly hôn tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị giao các con cho chị nuôi theo nguyện vọng của các con để các con không bị ảnh hưởng tâm lý, đồng thời cho chị và các con vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải... theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, do điều kiện công việc, học tập của chị và các con.

Về con chung chị H trình bày: Chị và anh K có 02 con chung là cháu Nguyễn Huyền N sinh ngày 15/08/2006 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Chí K sinh ngày

18/06/2011. Hiện nay hai con đang ở cùng mẹ. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không có ý kiến yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không thể hiện quan điểm và không có ý kiến.

Quá trình thu thập chứng cứ: Tổ trưởng tổ dân phố 34^a, phường V nơi anh K sinh sống xác nhận anh K đã về sống cùng gia đình tại số 11B ngõ 622 phường V, H.

Tại phiên tòa: Anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh K đồng ý để chị H nuôi 02 con và xin tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và công nợ chung anh K xin tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng chị H đã gửi bản trình bày ý kiến (qua đường bưu điện) thể hiện quan điểm, xin vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án đề nghị tòa án nhân dân khu vực 4 – H xử: chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh K có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị H. Do đó, đây là vụ án tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị H có đăng ký thường trú tại: Số 17, ngõ 219 NNV,

phường Y, thành phố H, tại thời điểm Toà án thụ lý. Nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 4 – H thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về trình tự tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng chị H có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và hòa giải hơn nữa anh K cũng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với chị H, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/11/2025 chị H có đơn khiếu nại về Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 12/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – H do vụ án không đủ điều kiện thụ lý yêu cầu xin ly hôn của anh K và vi phạm thủ tục tố tụng với lý do không đưa các con chị vào tham gia tố tụng.

Đơn khiếu nại của chị H đã được giải quyết vào ngày 09/12/2025, do vậy việc thẩm phán ra thông báo bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh K và chị H kết hôn ngày 28/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, H (nay là phường Y, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

- *Về yêu cầu xin ly hôn*: Quá trình chung sống anh K và chị H sống hòa thuận, hạnh phúc được một khoảng thời gian đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K và chị H đã sống ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay. Anh K xác định không còn tình cảm và quan tâm tới chị H xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và những mâu thuẫn nhỏ vẫn có thể hàn gắn được. Anh K có đơn xin ly hôn, nhưng chị H không đồng ý với lý do anh K cho rằng sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không đến Tòa án để tiến hành hòa giải và tham gia tố tụng, anh K và chị H không đưa ra được biện pháp khắc phục mâu thuẫn nên vợ chồng không cải thiện được tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng làm cho cuộc sống hôn nhân trầm trọng kéo dài, không còn yêu thương và quan tâm đến nhau. Chị H và anh K đã ly thân từ năm 2017 mỗi người sống một nhà, nay anh K xác định không còn tình cảm với chị H, nên anh tha thiết đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế tình cảm vợ chồng anh K và chị H không còn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một cuộc sống và không ai quan tâm đến ai. Do vậy cuộc sống chung vợ chồng giữa anh K và chị H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh K xin được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

- *Về con chung*: Anh K và chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Huyền N sinh ngày 15/08/2006 đã đến tuổi trưởng thành cháu ở với ai là do cháu quyết định và cháu Nguyễn Chí K sinh ngày 18/06/2011. Sau khi ly hôn chị H xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay hai con chung đang ở với chị H, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, ý kiến của hai con có nguyện vọng được ở với chị H.

Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H có nơi ở và thu nhập ổn định, có thời gian đưa đón, chăm sóc con, nguyện vọng của các con hiện nay cũng đang ở với mẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy anh K đồng ý giao cả hai con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, nên giao các con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, có đời sống tinh thần, và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất. Anh K xin tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi các con là sự tự nguyện, do đó tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh K tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định

[4] Về quyền kháng cáo: Anh K và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đào K, cho anh Nguyễn Đào K được ly hôn với chị Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Huyền N sinh ngày 15/08/2006 đã đến tuổi trưởng thành cháu ở với ai là do cháu quyết định, giao cháu Nguyễn Chí K sinh ngày 18/06/2011, cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi nào con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh K tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0008392 ngày 19/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – H, xác nhận anh K đã nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm anh K có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- Phòng THADS KV4 – H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI THỊ H

